

VỊ THẾ CỦA KHU VỰC ĐÔNG BẮC Á TRONG CHÍNH SÁCH HƯỚNG ĐÔNG CỦA ẤN ĐỘ THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỈ XXI

Đỗ Thanh Hà

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh*

TÓM TẮT

Chính sách hướng Đông (look east policy) được đánh giá là một chính sách ngoại giao chiến lược bên cạnh công cuộc cải cách kinh tế của Ấn Độ vào đầu thập niên 90 của thế kỉ XX với mục đích hội nhập kinh tế, hợp tác chính trị với các nước trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Đông Bắc Á, khu vực có vị trí chiến lược quan trọng ở châu Á cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các nước lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, đã trở thành trọng tâm trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ khi chính sách này bắt đầu bước sang giai đoạn hai. Kết quả là, trải qua thập niên đầu thế kỉ XXI, Ấn Độ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng khi chuyển trọng tâm của chính sách hướng Đông sang khu vực Đông Bắc Á. Trên cơ sở đó, Ấn Độ và các nước trong khu vực Đông Bắc Á đã trở thành đối tác quan trọng của nhau và mối quan hệ nhanh chóng phát triển trên nhiều lĩnh vực trong thế kỉ XXI.

Từ khóa: chính sách hướng Đông, chiến lược

*

1. Khái quát về chính sách hướng Đông của Ấn Độ

Thập niên cuối của thế kỉ XX, bối cảnh quốc tế có sự thay đổi to lớn do sự kết thúc Chiến tranh lạnh, và sự sụp đổ trật tự thế giới hai cực Yalta đã tác động sâu sắc đến nhận thức của Ấn Độ, buộc Ấn Độ phải có những điều chỉnh lớn trong chính sách đối ngoại của mình.

Sự sụp đổ của Liên Xô làm Ấn Độ mất đi nguồn viện trợ và thị trường kinh tế quan trọng; cuộc chiến tranh vùng Vịnh (1990 – 1991) cũng gây ra những

hậu quả nhất định đối với nền kinh tế Ấn Độ khi nước này bị mất thị trường ở Trung Đông, làm cho nền kinh tế vốn yếu kém và trì trệ lại rơi vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng; sự bất ổn ở khu vực Nam Á do những tranh chấp và mâu thuẫn trong lịch sử về biên giới, dân tộc, tôn giáo làm cho mối quan hệ giữa các quốc gia luôn trong tình trạng căng thẳng và nghi ngờ lẫn nhau, đặc biệt là quan hệ giữa Ấn Độ và Pakistan, mối quan hệ chi phối các quan hệ và sự hợp tác giữa các nước trong khu vực này. Trước những

thay đổi của tình hình thế giới và khu vực, cùng những khó khăn trong nội bộ quốc gia, Ấn Độ đã tiến hành điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình trên cơ sở thực hiện ngoại giao toàn diện “liên kết với phương Tây và hướng về phương Đông”, coi trọng quan hệ với các nước phát triển, các nước lớn, coi “ngoại giao kinh tế” là trọng tâm, lấy ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế. Tuy nhiên, một trong những điều chỉnh có ý nghĩa nhất trong lĩnh vực đối ngoại của Ấn Độ thời kì sau chiến tranh lạnh là sự ra đời *chính sách hướng Đông*.

Chính sách hướng Đông được đánh giá là một chính sách ngoại giao chiến lược sau khi Ấn Độ bắt đầu thực hiện cải cách kinh tế, tự do hoá thương mại vào đầu thập niên 90 của thế kỉ XX. Chính sự sụp đổ của Liên Xô và việc Mỹ cắt giảm lực lượng quân đội trong khu vực đã làm xuất hiện một mối lo ngại về khoảng trống quyền lực mà một quốc gia năng động về kinh tế và chính trị như Trung Quốc sẽ có thể lấp vào. Điều này đã gây ra sự lo lắng ở những mức độ khác nhau, đối với hầu hết các nước ASEAN. Ở Ấn Độ, mặc dù không thể hiện ra rõ ràng, nhưng có một sự lo ngại về khả năng xuất hiện của cường quốc Trung Quốc với tham vọng thống trị khu vực. Điều này đã làm nảy sinh nhận thức mới, và cùng với những chính sách kinh tế tự do hoá của Ấn Độ đã thúc ép New Delhi phải “hướng Đông”[4].

Việc ra đời chính sách hướng Đông nằm trong tính toán chiến lược lâu dài của Ấn Độ là vươn ra khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Năm 1935, nhà tư

tưởng vĩ đại và cũng là người sáng lập nên nước Cộng hoà Ấn Độ J. Nehru đã cho rằng Thái Bình Dương có khả năng thay thế Đại Tây Dương với tư cách là một trung tâm đầu não của thế giới trong tương lai. Tuy không phải là một quốc gia ở Thái Bình Dương nhưng Ấn Độ sẽ phải có được ảnh hưởng quan trọng ở đó[3].

Về cơ bản, mục tiêu chung nhất của chính sách hướng Đông là đưa Ấn Độ trở thành một cường quốc kinh tế và quân sự không chỉ ở khu vực châu Á mà còn trên phạm vi toàn thế giới. Về mục tiêu cụ thể, chính sách hướng Đông của Ấn Độ được triển khai nhằm thực hiện hai nhóm mục tiêu chủ yếu: nhóm các mục tiêu chính trị – chiến lược và nhóm các mục tiêu kinh tế – xã hội.

Về nhóm các mục tiêu chính trị – chiến lược, thông qua việc triển khai chính sách hướng Đông, Ấn Độ mong muốn hướng tới xây dựng, mở rộng ảnh hưởng ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc ở khu vực để phân nào kiềm chế ảnh hưởng của Trung Quốc ở châu Á – Thái Bình Dương và đặc biệt là ở Ấn Độ Dương – khu vực ảnh hưởng truyền thống của Ấn Độ.

Về nhóm các mục tiêu kinh tế – xã hội, Ấn Độ triển khai chính sách hướng Đông nhằm phát triển các mối quan hệ kinh tế chặt chẽ với các quốc gia Đông Á, đặc biệt là thương mại, thông qua đó duy trì mức tăng trưởng cao và ổn định của nền kinh tế Ấn Độ. Thông qua phát triển quan hệ thương mại với các quốc gia ở Đông Á, Ấn Độ hướng đến việc hội nhập kinh tế với khu vực châu Á – Thái Bình

Dương, trong đó Ấn Độ hướng tới mục tiêu xây dựng Cộng đồng kinh tế châu Á. Thủ tướng Ấn Độ Atal Bihari Vajpayee đã nói rõ kì vọng của ông về cộng đồng này như sau: “Một cộng đồng kinh tế châu Á của 14 nước, bao gồm các nước ASEAN + 3 (Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) + 1 (Ấn Độ) sẽ khai thác có hiệu quả nhất sự đồng vận của chúng ta”[13:57]. Bên cạnh đó, những thành tựu đạt được sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế và ổn định xã hội ở bảy bang vùng Đông Bắc kém phát triển về kinh tế – xã hội và bất ổn về an ninh của Ấn Độ. Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Mukherjee đã từng phát biểu: “Chính sách hướng Đông trở thành trọng tâm của chiến lược mới trong việc đẩy mạnh phát triển vùng Đông Bắc”.

* **Giai đoạn một** của chính sách hướng Đông bắt đầu từ năm 1992 cho đến năm 2002, dưới thời của thủ tướng Pamulaparathi Venkata Narasimha Rao (1991-1996) và Đảng Quốc đại (Congress Party) và thủ tướng Atal Bihari Vajpayee (1998-2004) và đảng BJP (Đảng Nhân dân Ấn Độ). Phạm vi của chính sách hướng Đông trong giai đoạn này là các quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á, trong đó chủ yếu tập trung vào lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư. Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Gujral khẳng định: “Chúng tôi coi đối tác đối thoại đầy đủ với ASEAN là minh chứng cho vận mệnh chính sách hướng Đông của mình” [13:57].

* **Giai đoạn hai**, bắt đầu từ năm 2002 dưới thời thủ tướng Atal Bihari Vajpayee (1998-2004) và đảng BJP (Đảng Nhân dân Ấn Độ) và thủ tướng

Mammohan Singh (2005 – nay) và đảng Quốc đại (Congress Party). Đây là giai đoạn mà chính sách hướng Đông tiến lên một bước mới đó là đạt được các thoả thuận thương mại tự do và thiết lập các cầu nối kinh tế giữa các nước trong khu vực và Ấn Độ[2]. Trong giai đoạn này, các mối quan hệ với Trung Quốc đã được tăng cường, Hàn Quốc nổi lên như là một đối tác kinh tế lớn của Ấn Độ, và mục tiêu cải thiện quan hệ với Nhật Bản, do đó Ấn Độ đã mở rộng chính sách hướng Đông sang cả các nước Đông Bắc Á và Nam Thái Bình Dương.

2. Nhận thức của Ấn Độ về tầm quan trọng của khu vực Đông Bắc Á

Khu vực Đông Bắc Á, xét từ góc độ địa chính trị, kinh tế và quân sự đóng vai trò quan trọng chiến lược then chốt tại châu Á – Thái Bình Dương. Về mặt kinh tế, Đông Bắc Á cùng với Tây Âu và Bắc Mỹ hợp thành ba trung tâm kinh tế hiện đại chủ chốt của thế giới. Về chiến lược, đây là nơi giao thoa và hội tụ lợi ích và mâu thuẫn giữa bốn nước lớn nằm kề nhau là Mỹ, Nhật, Trung Quốc và Nga. Về mặt an ninh, kết cấu chính trị quân sự thời chiến tranh lạnh vẫn còn tồn tại (vấn đề Đài Loan và bán đảo Triều Tiên), tạo nguy cơ tiềm ẩn xung đột[9:17]. Đây là một khu vực tương đối rộng lớn. Nếu xét trên yếu tố địa lí thì khu vực Đông Bắc Á ngoài các nước và vùng lãnh thổ như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc (bao gồm cả Hồng Kông), Đài Loan, còn có cả một số quốc gia khác như Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (Bắc Triều Tiên), Mông Cổ và toàn bộ khu vực Viễn

Đông nước Nga. Thế nhưng hiện nay nhắc đến khu vực Đông Bắc Á riêng về giới học giả và các chính khách đã có không ít người chỉ quan niệm đó là khu vực bao gồm các quốc gia, lãnh thổ đang có vị trí, vai trò quan trọng, chi phối sự phát triển khu vực và có ảnh hưởng đến cả khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi nghiêng về cách hiểu này, trong đó chúng tôi sẽ chọn Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc là những quốc gia có ảnh hưởng đến sự phát triển khu vực và có ảnh hưởng đến cả khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung.

Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước trong khu vực đều là thuộc địa hoặc nửa thuộc địa của các nước thực dân phương Tây (trừ Nhật Bản). Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, tình hình khu vực có nhiều biến đổi mạnh mẽ. Trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, các nước trong khu vực đã đạt được nhiều thành tựu to lớn: Nhật Bản trở thành cường quốc kinh tế thứ hai sau Mĩ, Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới, và Hàn Quốc trở thành một trong ba con rồng của châu Á. Trước những chuyển biến tích cực của khu vực Đông Bắc Á, Ấn Độ sau một thời gian chú trọng phát triển quan hệ với ASEAN, nay cũng đã bắt đầu mở rộng phạm vi chính sách hướng Đông đến khu vực Đông Bắc Á. Trước quá trình liên kết kinh tế đang ngày càng mạnh mẽ ở Đông Á, mà vai trò đầu tàu của các quốc gia Đông Bắc Á (Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc) ngày

càng lớn, Ấn Độ thực sự không muốn mình bị đứng ngoài xu thế này. Chính nhận thức này đã đẩy Ấn Độ chú trọng phát triển quan hệ với các quốc gia phát triển ở khu vực Đông Bắc Á trong giai đoạn hai của chính sách hướng Đông. Khu vực Đông Bắc Á dần dần trở nên quan trọng. Điều này được thể hiện rõ trong phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Yashwant Sinha: “Chính sách hướng Đông của Ấn Độ không chỉ hạn chế ở mười nước ASEAN mà đã mở rộng tới cả khu vực Đông Bắc Á – Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc”[13:29].

Đối với Trung Quốc, với vị thế là một cường quốc và là trung tâm kinh tế lớn nhất trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương, do đó Trung Quốc luôn được xem xét trong bất cứ mối quan hệ với một quốc gia nào ở khu vực, và Ấn Độ cũng không nằm ngoài số đó. Trước sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc cùng với mối quan hệ Trung – Ấn từ sau chiến tranh năm 1962 dần được cải thiện, hướng tới sự hợp tác và cạnh tranh lành mạnh thì người ta chú ý hơn đến tầm quan trọng của quốc gia này trong chính sách của Ấn Độ. Từ năm 1978, Trung Quốc thực hiện chính sách cải cách, mở cửa. Kết quả là nền kinh tế phát triển nhanh chóng, đời sống nhân dân được nâng cao, mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với hầu hết các nước trên thế giới, có vai trò quan trọng trong việc giải quyết các tranh chấp quốc tế. Chính vì vậy, vị thế của Trung Quốc ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Do đó, để có thể đảm bảo được vai trò của mình ở khu vực này, Ấn Độ phải điều chỉnh chính sách đối ngoại nhằm nâng cao vai trò và vị thế của

mình trong khu vực. Từ đó, vai trò và vị trí của Trung Quốc trong “Chính sách hướng Đông” của Ấn Độ ngày càng rõ nét. “*Trung Quốc là chim nhận đầu đàn của nền kinh tế châu Á và Ấn Độ đã tham gia vào đội hình chim nhận của nền kinh tế ấy*”. “*Châu Á là lực lượng chủ đạo để tăng trưởng kinh tế thế giới, trong đó Ấn Độ và Trung Quốc là động lực của kinh tế châu Á, và ở một mức độ rất lớn của nền kinh tế thế giới có được là nhờ sự tăng trưởng của nền kinh tế châu Á*”. Đó là lời phát biểu của Bộ trưởng Bộ Tài chính Ấn Độ. Đó cũng là lời giải thích xác đáng về vai trò và vị trí của Trung Quốc đối với nền kinh tế Ấn Độ cũng như toàn châu Á nói chung [10:73].

Trong quá trình mở rộng chính sách hướng Đông của mình ra toàn khu vực Đông Á những năm đầu thế kỉ XXI, Nhật Bản đã trở thành quốc gia có vị trí quan trọng đối với Ấn Độ. Mặc dù đã bị Trung Quốc vượt qua giành vị trí cường quốc kinh tế thứ hai trên thế giới, nhưng xét cho cùng thì Nhật Bản vẫn là một nước giàu mạnh và là một cường quốc không thể không nhắc tới trong khu vực Đông Á. Khi tiến hành chính sách hướng Đông ở Đông Bắc Á, Ấn Độ không thể bỏ qua Nhật Bản, một “*thần kì Đông Á*” có thể đem đến cho Ấn Độ nhiều kinh nghiệm trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội của mình. Hơn nữa, trong bối cảnh cân bằng quyền lực ở châu Á, sự hợp tác là rất cần thiết khi cả hai đều mong muốn có vị trí xứng đáng trong Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc để xứng đáng với vai trò cường quốc của mình.

Nằm ở vị trí địa chính trị nhạy cảm của Đông Bắc Á: phía Bắc tiếp giáp với

Trung Quốc và Nga, phía Nam đối diện với Nhật Bản qua biển Đông, Hàn Quốc đóng vai trò tích cực trong việc khởi xướng hợp tác khu vực chặt chẽ hơn giữa các nước trong vùng. Vị thế đó giúp Hàn Quốc có vai trò là cầu nối tốt hơn trong thúc đẩy tiến trình hợp tác kinh tế Đông Á. Trong khi đó, Đông Á là khu vực có vai trò quan trọng trong chiến lược châu Á – Thái Bình Dương của Ấn Độ và Ấn Độ nhận ra rằng có thể tìm thấy được lợi ích của mình trên cả lĩnh vực kinh tế và an ninh chính trị tại khu vực này. Do đó, Hàn Quốc cũng được Ấn Độ chú trọng trong quá trình triển khai chính sách hướng Đông cùng với mong muốn tham gia vào các hợp tác ở Đông Á của quốc gia này.

3. Các mục tiêu của Ấn Độ khi triển khai chính sách hướng Đông ở khu vực Đông Bắc Á trong thập niên đầu thế kỉ XXI

Trên những thành tựu đạt được trong giai đoạn một, Ấn Độ quyết định triển khai chính sách hướng Đông giai đoạn hai từ năm 2002. Hướng Đông giai đoạn hai được Ngoại trưởng Ấn Độ tuyên bố vào ngày 4/9/2003, phạm vi triển khai chính sách được mở rộng từ Đông Nam Á sang Đông Bắc Á và châu Đại Dương. Trong giai đoạn này, ở khu vực Đông Bắc Á, Ấn Độ chủ trương tăng cường quan hệ với Nhật Bản và Hàn Quốc. Đây được xem là một bước đột phá trong nhận thức của Ấn Độ về tầm quan trọng của các quốc gia ở khu vực Đông Bắc Á. Chính sách hướng Đông giai đoạn hai được triển khai và được bổ sung những yếu tố mới do nhu cầu chính bản thân Ấn Độ trước những thay đổi của bối cảnh trong

nước, khu vực và quốc tế, cũng như tương quan lực lượng ở khu vực trong thời kì mới. Qua các phát biểu của các nhà lãnh đạo, các nhà hoạch định chính sách cụ thể mà nước này áp dụng cho khu vực, chúng ta có thể khẳng định rằng, chính sách hướng Đông bao gồm những mục tiêu cơ bản sau:

– Với việc triển khai chính sách hướng Đông, Ấn Độ mong muốn tăng cường các mối quan hệ kinh tế với các nước Đông Bắc Á, bên cạnh Trung Quốc, thời kì này chú trọng hơn đến quan hệ với Nhật Bản và Hàn Quốc. Những năm đầu thế kỉ XXI, các nền kinh tế Đông Bắc Á khôi phục được mức tăng trưởng cao và ổn định trở lại. Việc phát triển quan hệ với các quốc ở khu vực này, đặc biệt là các mối quan hệ về kinh tế có lợi cho sự phát triển kinh tế của Ấn Độ. Đó là những lí do quan trọng khi nhiều phát biểu gần đây của các nhà lãnh đạo Ấn Độ đều cho rằng vận mệnh của quốc gia này gắn với khu vực Đông Bắc Á. Đặc biệt, việc triển khai chính sách hướng Đông sang Đông Bắc Á sẽ thúc đẩy Ấn Độ phá bỏ những rào cản về chính trị giữa Ấn Độ với các quốc gia ở khu vực này vốn đã “căng thẳng” từ sau vụ thử hạt nhân của Ấn Độ năm 1998, qua đó cho phép Ấn Độ xích lại gần hơn với các quốc gia trong khu vực.

– Chính sách hướng Đông ở giai đoạn hai, Ấn Độ hướng tới mục tiêu xây dựng Cộng đồng kinh tế châu Á, một hình thức liên kết châu Á, một hình thức liên kết kinh tế nhằm đối trọng với khối EU và khu vực thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) nhưng quan trọng hơn là để Ấn

Độ không bị đứng ngoài các khối kinh tế chủ đạo của thế giới và khẳng định vị thế cường quốc của mình ở khu vực châu Á. Tại Hội nghị cấp cao Ấn Độ – ASEAN lần thứ hai năm 2003, Thủ tướng Ấn Độ A.B. Vajpayee đã đưa sáng kiến Cộng đồng kinh tế châu Á (Asian Economic Community) nhằm liên kết ASEAN 10, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc [12:41]. Hành động này cho thấy Ấn Độ đang tăng cường ảnh hưởng, lôi kéo các nước ở khu vực Đông Á vào quá trình liên kết kinh tế khu vực, qua đó giảm bớt xung đột và kiềm chế những quốc gia có ý định “bành trướng ảnh hưởng” ở khu vực.

– Sau Hội nghị cấp cao Đông Á lần thứ nhất vào tháng 12/2005, Ấn Độ đã mở rộng phạm vi sáng kiến Cộng đồng kinh tế châu Á khi Thủ tướng Manmohan Singh phát biểu, “mong muốn chủ quan trong việc xây dựng một cộng đồng Đông Á gồm ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và cả Australia cùng New Zealand là đương nhiên. Cũng giống như NAFTA và EU mở rộng, một FTA liên Á (pan-Asia) sẽ là một hiệp hội những quốc gia năng động, mở và đặc thù ở khu vực rộng lớn của chúng ta... Tôi tin chắc rằng đây là con đường duy nhất để hướng tới phía trước và Ấn Độ mong muốn được kết hợp với các nước khác cùng chí hướng để thực hiện điều này” [5]. Trong tiến trình liên kết này, các quốc gia Đông Bắc Á, đặc biệt là Trung Quốc và Nhật Bản có tiếng nói rất quan trọng. Đó là lí do Ấn Độ phải chú trọng mở rộng chính sách hướng Đông giai đoạn hai đến khu vực Đông Bắc Á, và chú trọng đến việc phát triển quan hệ với

các quốc gia ở khu vực này. Để có thể hội nhập với khu vực châu Á – Thái Bình Dương, Ấn Độ rất cần sự ủng hộ và đồng thuận của các quốc gia này.

– Theo nhận thức mới, tiến trình xây dựng Cộng đồng kinh tế Đông Á sẽ do Ấn Độ cùng với Trung Quốc và Nhật Bản đóng vai trò bên tham dự then chốt, chịu trách nhiệm trụ cột. Ấn Độ là nước lớn duy nhất có thể coi như “đôi trọng” nặng cân với Trung Quốc về cả qui mô dân số cũng như tiềm lực kinh tế. Tuy nhiên, tham vọng của Ấn Độ không dễ trở thành hiện thực trong điều kiện tham vọng của Trung Quốc cũng mạnh mẽ không kém. Ấn Độ có thể thu hút được sự ủng hộ của Mĩ, và phần nào nhận được sự thỏa hiệp của Nhật Bản, nhưng với Trung Quốc – một đối tác kinh tế quan trọng không muốn tuân theo tất cả các nguyên tắc như Ấn Độ đã nêu lên ở trên – Ấn Độ cần thêm cả sự kiên trì và tập hợp đồng minh đông đảo hơn để làm chủ luật chơi khu vực. Đây cũng là vấn đề mà Ấn Độ đã tính đến trong quá trình hội nhập khu vực. Chính sách hướng Đông trong của Ấn Độ giai đoạn hai sẽ hướng tới việc tạo lòng tin cho các quốc gia trong khu vực, tìm kiếm sự ủng hộ của các nước này với quá trình hội nhập khu vực.

– Trong thời kì mới, hạn chế ảnh hưởng của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương vẫn được coi là một mục tiêu của chính sách hướng Đông. Ấn Độ cũng có những nỗ lực tăng cường khả năng hải quân, thử vũ khí hạt nhân và thúc đẩy quan hệ với Hoa Kỳ, Australia và Nhật Bản nhằm cân bằng với sự trỗi dậy của Trung Quốc [1].

Tuy nhiên, ở giai đoạn này, Ấn Độ sẽ chủ trương cạnh tranh trực tiếp với Trung Quốc về kinh tế và hạn chế “va chạm” trực tiếp với Trung Quốc. Chính sách hướng Đông giai đoạn này được triển khai ở khu vực Đông Bắc Á không phải để đối phó với một mối lo sợ về sự lớn mạnh của Trung Quốc, mà để hướng mối quan hệ đối ngoại phát triển hơn nữa với quốc gia lớn mạnh này, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế – thương mại.

– Trước đây, Ấn Độ từng e ngại những mối ràng buộc giữa Trung Quốc với các nước láng giềng nhỏ hơn. Nhưng nước này hiện đã thích ứng với sự lớn mạnh chắc chắn của Trung Quốc trong và quanh tiểu lục địa. Đối với giới hoạch định chiến lược của Ấn Độ, câu trả lời không chỉ nằm ở sự tranh chấp tái diễn mà còn trong sự cạnh tranh về những chính sách kinh tế tương lai đối với các nước láng giềng. Trong lúc tiềm năng kinh tế và quân sự đang lên, Ấn Độ hiện tự tin hơn về việc gia tăng thanh thế tại những nơi từng được coi là sân sau của Trung Quốc như Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Thông qua việc phát triển quan hệ mọi mặt với Trung Quốc, cùng với các quốc gia láng giềng của Trung Quốc ở Đông Bắc Á, Ấn Độ sẽ gián tiếp “kiềm chế” Trung Quốc.

Hơn nữa, Ấn Độ đang muốn trở thành một nước thường trực trong Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, gia nhập các tổ chức khu vực quan trọng như: Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO)... đều cần có sự hợp tác và ủng hộ của Trung Quốc. Do đó, việc phát triển quan hệ với

Trung Quốc qua đó thông qua hội nhập và tạo dựng vị trí mới trên thế giới được xem là mục tiêu quan trọng của Ấn Độ hơn là cạnh tranh và kiềm chế Trung Quốc đơn thuần. Đây cũng là một nhận thức mới của Ấn Độ đối với nhân tố Trung Quốc.

4. Kết luận

Bước vào những năm đầu thế kỉ XXI, khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung và Đông Bắc Á nói riêng trở thành khu vực địa – chính trị quan trọng với ảnh hưởng ngày càng cao trong quá trình phát triển của thế giới bởi xu thế liên kết kinh tế hiệu quả từ các quốc gia ở khu vực này. Đây cũng là khu vực tập trung nhiều cường quốc như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, trong đó sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc, vươn lên trở thành cường quốc hàng đầu của châu Á đã ảnh hưởng không nhỏ đến chính sách của các quốc gia trong và ngoài khu vực. Điều này tác động rất lớn đến nhận thức của Ấn Độ. Trên cơ sở đó, trong quá trình triển khai chính sách hướng Đông ở giai đoạn hai, Ấn Độ mở rộng phạm vi, hướng chính sách của mình sang khu vực Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) và mở rộng nhiều lĩnh vực hợp tác, từ kinh tế, chính trị, văn hóa cho đến hợp tác an ninh quốc phòng.

Trải qua thập niên đầu của thế kỉ XXI, mối quan hệ song phương và đa phương giữa Ấn Độ và các nước Đông Bắc Á bước đầu đạt được những thành tựu quan trọng. Ấn Độ đang dần khẳng định vai trò và vị trí của mình đối với sự phát triển của khu vực cũng như có tác động không nhỏ tới cấu trúc kinh tế và an ninh của châu Á – Thái Bình Dương trong thế kỉ XXI. Chính sách hướng Đông triển khai ở Đông Á đã góp phần mở rộng và nâng cao ảnh hưởng an ninh – chính trị của quốc gia này ở khu vực, cạnh tranh có hiệu quả ảnh hưởng với Trung Quốc ở châu Á – Thái Bình Dương, duy trì mức tăng trưởng cao và ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như giúp Ấn Độ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Những thành tựu nêu trên chứng tỏ rằng thực hiện chính sách hướng Đông là một quyết định mang tính chiến lược của Ấn Độ sau khi kết thúc Chiến tranh lạnh. Có thể nói, khu vực Đông Bắc Á nói riêng và Đông Á nói chung đã và đang là khu vực đem lại cho Ấn Độ nhiều lợi ích về chính trị, chiến lược và kinh tế. Đó là những lí do để chính sách hướng Đông tiếp tục được triển khai và Đông Bắc Á tiếp tục là khu vực quan trọng trong chính sách này.

*

NORTH EAST ASIA IN THE INDIAN LOOK EAST POLICY IN THE BEGINNING OF THE 21th CENTURY

Do Thanh Ha

University of Social Sciences and Humanities

Vietnam National University of Hochiminh city

ABSTRACT

In the early 90s of the twentieth century, India began to implement economic reform policy with the aim of economic integration, political cooperation with countries in the Asia

– Pacific. "Look East Policy" is considered as a strategic foreign policy of India. Accordingly, Northeast Asia, an important strategic area in Asia with developed and largest countries as China, Japan and Korea, became the focus of the policy when it enters the second phase. Hence, over the first decade of 21th century, India has achieved many significant accomplishments while transferring its attention to the Look East policy to the Northeast Asian region. Based on the common interests, India and Northeast Asian countries have become important partners of each other in the foreign policy, and their relationships have developed quickly in various fields.

Keywords: look east policy, strategy

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Aron L.Friedberg, *Will Europe'spast be Asia's future*, Survival, Vol.42, N^o3, 2000, pp. 147-159.
- [2] C. Raja Mohan, *Look East Policy: Phase two*, The Hindu, Oct 09, 2003. <http://www.hindu.com/2003/10/09/stories/2003100901571000.htm>
- [3] Di-pan-ka Ba-ne-di, *Ấn Độ và Đông – Nam Á trong thế kỉ XXI*, Nxb Ma Gien Di-pan-ka, Niu Ê-ly, 1995.
- [4] Frédéric Grare – Amitabh Matto, *Beyond the Rhetoric, The Economics of India's Look East Policy*, Vol. II, Centre for Study of National Security Policy, New Delhi, 2003.
- [5] PM's keynote address at special leaders dialogue of ASEAN Business Advisory Council, Kuala Lumpur, December 12, 2005.
- [6] Sinha, Atish and Mohta, Madhup, *Indian foreign policy: challenges and opportunities*, Foreign Service Institute, New Delhi, 2007.
- [7] Thông tấn xã Việt Nam, *Ấn Độ – mục tiêu trở thành cường quốc*, Tài liệu tham khảo, số 3, 2004.
- [8] Thông tấn xã Việt Nam, *Ấn Độ – Những xu hướng mới trong chính sách đối ngoại*, Tài liệu tham khảo, số 5, 2007.
- [9] Trần Bá Khoa, *An ninh Đông Bắc Á: biến động, thách thức và triển vọng*, Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á, số 1 (161), 2006.
- [10] Trịnh Thị Dung, *Vị trí của Trung Quốc trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2, 2008.
- [11] Võ Xuân Vinh, *Chính sách hướng Đông của Ấn Độ: Các nguyên nhân hình thành*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3, 2005.
- [12] Võ Xuân Vinh, *Ấn Độ với hợp tác Đông Á*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 5 (75), 2007.
- [13] Võ Xuân Vinh, *Một số nội dung cơ bản trong "Chính sách hướng Đông" của Ấn Độ*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Á, số 10, 2009.